

Biện pháp quản lý chất lượng dạy học ở các trường Trung học phổ thông huyện Việt Yên - tỉnh Bắc Giang : Luận văn ThS Giáo dục học: 60.14.05 / Hoặc Công Học ; Nghd. : TS. Nguyễn Thị Ngọc Bích

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Nghị quyết lần thứ 2 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã chỉ rõ: *"Giáo dục và đào tạo hiện nay phải có một bước chuyển nhanh chóng về chất lượng và hiệu quả đào tạo, về số lượng và quy mô đào tạo, nhất là chất lượng dạy học trong các nhà trường, nhằm nhanh chóng đưa giáo dục- đào tạo đáp ứng yêu cầu mới của đất nước. Thực hiện nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước"* [15].

Nâng cao chất lượng dạy học là nhiệm vụ cơ bản và thường xuyên của các nhà trường, vì đây là điều kiện để nhà trường tồn tại và phát triển. Thực chất của công tác quản lý nhà trường là quản lý hoạt động dạy học. Chất lượng đào tạo nói chung và chất lượng dạy học ở các trường THPT hiện nay đã có nhiều tiến bộ trên một số mặt về khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Nhiều nơi đã xuất hiện những nhân tố mới, phong trào học tập sôi nổi, dân trí từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều yếu kém, trình độ kiến thức, kỹ năng thực hành, phương pháp tư duy khoa học và thể lực của đa số học sinh còn yếu. Đáng quan tâm hơn là năng lực của đội ngũ quản lý giáo dục còn hạn chế, không theo kịp với sự đa dạng và sự phức tạp

trong quá trình đổi mới quản lý giáo dục, quản lý nhà trường để nâng cao chất lượng dạy học.

Việt Yên là huyện trung du của tỉnh Bắc Giang. Thực tiễn trong những năm qua việc nâng cao chất lượng dạy học ở các trường THPT đã đạt được nhiều kết quả tốt, tuy nhiên chưa đồng đều ở các trường trong cả huyện. Số học sinh trúng tuyển vào các trường đại học - cao đẳng còn thấp, tỷ lệ chung hàng năm cho cả 3 trường từ 8 -15 % số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi tỉnh xếp chung cho cả huyện từ 5-7/10 huyện, số học sinh đạt giải quốc gia chưa cao (có 01 học sinh đạt giải 3 môn Anh văn) [35].

Vấn đề đặt ra cho những người làm công tác quản lý nhà trường là phải tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, nghiên cứu tìm ra những biện pháp quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng dạy học, nhanh chóng đáp ứng những yêu cầu đổi mới của địa phương và đất nước.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã nêu, tôi chọn đề tài: ***"Biện pháp quản lý chất lượng dạy học ở các trường THPT Huyện Việt Yên - Tỉnh Bắc Giang"***.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Đề tài nghiên cứu đề xuất một số biện pháp quản lý chất lượng dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học ở các trường THPT.

3. KHÁCH THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

3.1. Khách thể nghiên cứu.

Quản lý hoạt động dạy học và chất lượng dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang.

3.2. Đối tượng nghiên cứu.

Những biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên - tỉnh Bắc Giang nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở các trường này.

4. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC

Chất lượng dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên hiện nay vẫn còn có những hạn chế. Nếu áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, đồng bộ các biện pháp quản lý được đề xuất trong đề tài nghiên cứu thì chất lượng dạy học ở các trường này sẽ được nâng cao.

5. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc quản lý chất lượng dạy học.

5.2. Khảo sát đánh giá thực trạng việc quản lý hoạt động dạy học và chất lượng dạy học ở các trường THPT của huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang.

5.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý chất lượng dạy học để nâng cao hiệu quả dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên - tỉnh Bắc Giang.

6. GIỚI HẠN VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu những biện pháp quản lý dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên - tỉnh Bắc Giang.

7. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

7.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phương pháp phân tích tổng hợp lý thuyết.
- Phương pháp hệ thống hoá lý thuyết.

7.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi.
- Phương pháp phỏng vấn.
- Phương pháp chuyên gia.
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm quản lý giáo dục.

7.3. Phương pháp sử dụng toán thống kê để xử lý các kết quả nghiên cứu.

8. CẤU TRÚC LUẬN VĂN

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo và các phụ lục, luận văn được trình bày trong 3 chương:

- **CHƯƠNG 1:** Cơ sở lý luận của việc quản lý chất lượng dạy học ở trường THPT.

- **CHƯƠNG 2:** Thực trạng chất lượng dạy học và quản lý chất lượng dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang.

- **CHƯƠNG 3:** Những biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC QUẢN LÝ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG THPT

1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN CỦA ĐỀ TÀI

1.1.1. Quản lý

1.1.1.1. Khái niệm

“Quản lý là tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến tập thể những người lao động (nói chung là khách thể quản lý) nhằm thực hiện được những mục tiêu dự kiến” [17, tr.35].

1.1.1.2. Các chức năng quản lý

Có 4 chức năng cơ bản: Lập kế hoạch; tổ chức; lãnh đạo; kiểm tra.

1.1.1.3. Các nguyên tắc quản lý

- Nguyên tắc tập trung dân chủ
- Nguyên tắc kết hợp hài hoà các lợi ích xã hội
- Nguyên tắc hiệu quả
- Nguyên tắc nắm khâu trọng yếu
- Nguyên tắc kiên định mục tiêu

1.1.1.4. Các phương pháp quản lý

- Phương pháp thuyết phục
- Phương pháp kinh tế
- Phương pháp hành chính - tổ chức
- Phương pháp tâm lý - giáo dục

1.1.2. Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường

1.1.2.1. Quản lý giáo dục

“Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho hệ vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện được các tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học- giáo

dục thể hệ trẻ, đưa giáo dục tới mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái mới về chất” [18, tr.35].

1.1.2.2. Quản lý nhà trường

“Quản lý nhà trường là tập hợp những tác động tối ưu của chủ thể quản lý đến tập thể giáo viên, học sinh và cán bộ khác, nhằm tận dụng các nguồn dự trữ do nhà nước đầu tư, lực lượng xã hội đóng góp và do lao động xây dựng vốn tự có. Hướng vào việc đẩy mạnh mọi hoạt động của nhà trường mà điểm hội tụ là quá trình đào tạo thế hệ trẻ. Thực hiện có chất lượng mục tiêu và kế hoạch đào tạo, đưa nhà trường tiến lên trạng thái mới” [17, tr.43].

1.1.3. Khái niệm dạy học và quản lý hoạt động dạy học

1.1.3.1. Khái niệm dạy học.

“Dạy học là một chức năng xã hội, nhằm truyền đạt và lĩnh hội kiến thức, kinh nghiệm xã hội đã tích lũy được, nhằm biến kiến thức, kinh nghiệm xã hội thành phẩm chất và năng lực cá nhân” [24, tr.18].

1.1.3.2. Quản lý hoạt động dạy học

Quản lý hoạt động dạy học là quản lý một quá trình xã hội, một quá trình sư phạm đặc thù, nó tồn tại như là một hệ thống, bao gồm nhiều thành tố cấu trúc như: Mục đích và nhiệm vụ dạy học, nội dung dạy học, phương pháp dạy học và phương tiện dạy học, thầy với hoạt động dạy, trò với hoạt động học tập và kết quả dạy học.

Quản lý hoạt động dạy học là phải tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- Cụ thể hoá mục tiêu dạy học qua các nhiệm vụ dạy học nhằm nâng cao tri thức, kỹ năng, bồi dưỡng thái độ và hình thành phát triển những năng lực phẩm chất tốt đẹp cho người học.

- Quản lý việc xây dựng và thực hiện nội dung dạy học. Âm dung dạy học phải đảm bảo bao gồm hệ thống những tri

thức, kỹ năng, kỹ xảo mà người học cần phải nắm vững trong quá trình dạy học.

- Quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên (Biên soạn giáo trình, giáo án, chuẩn bị đồ dùng dạy học, lên lớp, kiểm tra học sinh học tập).

- Quản lý hoạt động học tập của học sinh (nề nếp, thái độ, kết quả học tập).

- Quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động dạy học.

1.1.4. Khái niệm chất lượng và chất lượng dạy học

1.1.4.1. Chất lượng

“Chất lượng là mức độ đáp ứng các yêu cầu của một tập thể các đặc tính vốn có, trong đó yêu cầu được hiểu là các nhu cầu hay mong đợi đã được công bố, ngầm hiểu hay bắt buộc” [31, tr.30].

1.1.4.2. Chất lượng dạy học

“Chất lượng dạy học chính là chất lượng của người học hay tri thức phổ thông mà người học lĩnh hội được. Vốn học vấn phổ thông toàn diện vững chắc ở mỗi người là chất lượng đích thực của dạy học” [21, tr.10].

1.1.5. Quản lý chất lượng và Quản lý chất lượng dạy học

1.1.5.1. Quản lý chất lượng

Quản lý chất lượng là thuật ngữ được sử dụng để miêu tả các phương pháp hoặc quy trình được tiến hành nhằm kiểm tra đánh giá xem các sản phẩm có đảm bảo được các thông số chất lượng theo yêu cầu, mục đích đã định sẵn không.

1.1.5.2. Quản lý chất lượng dạy học

Quản lý chất lượng dạy học là quá trình thiết kế các tiêu chuẩn và duy trì các cơ chế đảm bảo chất lượng các thành tố, trong đó chủ yếu nhất là chất lượng của người học. Vai trò của những người quản lý là tạo ra những quy trình, tạo điều kiện

thực hiện những quy trình đó và giám sát xem các quy trình đó có thực hiện được không.

1.2. YÊU CẦU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG THPT TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

1.2.1. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của trường THPT trong sự nghiệp giáo dục đào tạo Việt Nam

Giáo dục THPT có nhiệm vụ: *“Giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả giáo dục của trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung học nghề hoặc đi vào cuộc sống”* [8, tr.18].

1.2.2. Yêu cầu của việc quản lý chất lượng dạy học ở trường trung học phổ thông trong giai đoạn mới

Để nâng cao chất lượng dạy học, các nhà quản lý cần quan tâm tới các yêu cầu quản lý dạy học sau:

- Chú trọng tới việc lập kế hoạch: Xác định mục tiêu và biện pháp thực hiện mục tiêu.
- Xây dựng qui chế, kỷ luật dạy học.
- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng đồng bộ về cơ cấu.
- Làm tốt công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng đầu vào.
- Xây dựng và quản lý cơ sở vật chất- trang thiết bị dạy học.
- Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học.
- Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá.
- Tăng cường công tác thi đua.
- Tăng cường xã hội hoá công tác giáo dục, thu hút và phát huy tối đa sức mạnh cộng đồng tham gia góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

1.2.3. Những yếu tố tạo nên chất lượng dạy học

Chất lượng dạy học ổn định và phát triển, nó quy tụ lại ở những yếu tố sau:

- Đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất - trang thiết bị dạy học, nguồn tài chính và môi trường sư phạm.
- Mục tiêu, nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học.
- Quy mô phát triển học sinh.
- Hoạt động dạy học của thầy trong mối quan hệ không thể tách rời với hoạt động học của trò.
- Cơ chế tổ chức quản lý.
- Cơ chế cộng đồng phối hợp trong và phối hợp ngoài.
- Hiệu quả dạy học.

1.3. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG THPT

1.3.1. Quản lý hoạt động dạy của thầy

- Quản lý việc thực hiện chương trình.
- Quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp.
- Quản lý giờ lên lớp của giáo viên.
- Quản lý việc dự giờ và phân tích sư phạm bài học.
- Quản lý hoạt động kiểm tra - đánh giá kết quả việc học tập của học sinh.
- Quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên.
- Quản lý việc sử dụng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

1.3.2. Quản lý hoạt động học tập của trò

- Quản lý việc giáo dục phương pháp học tập cho học sinh.
- Quản lý nề nếp thái độ học tập của học sinh.
- Quản lý các hoạt động học tập, vui chơi giải trí.
- Quản lý việc phân tích đánh giá kết quả học tập của học sinh.

1.3.3. Quản lý cơ sở vật chất- kỹ thuật phục vụ dạy và học

- ãội dung quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ dạy và học trong nhà trường bao gồm:
- Quản lý trường lớp, phòng học, bàn ghế, bảng.
- Quản lý các trang thiết bị phục vụ dạy học, hoạt động của các phòng bộ môn, phòng chức năng.

- Quản lý thư viện trường học với các sách báo, tài liệu.
- Quản lý đồ dùng học tập của học sinh.

1.3.4. Quản lý nguồn kinh phí chi cho hoạt động dạy và học

ãội dung quản lý nguồn kinh phí chi cho hoạt động dạy và học bao gồm:

- ã nguồn lực dùng để chi trả lương cho CB GV.
- Các hoạt động chuyên môn.
- Khen thưởng giáo viên, học sinh có thành tích trong dạy và học.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG THPT CỦA HUYỆN VIỆT YÊN TỈNH BẮC GIANG

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CÁC TRƯỜNG THPT HUYỆN VIỆT YÊN

2.1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội huyện Việt Yên và tác động của nó tới hoạt động dạy học của các trường THPT

Việt Yên là huyện trung du của tỉnh Bắc Giang, có 19 xã thị trấn (trong đó có 5 xã miền núi), diện tích tự nhiên là 181km², dân số 185.173 người phân bố tương đối đồng đều ở các xã thị trấn, dân tộc kinh là chủ yếu (chiếm 99,8%).

Thuận lợi: môi trường giáo dục thuần nhất, nhịp sống khẩn trương náo nhiệt của nền kinh tế thị trường chưa thâm nhập sâu và tác động đến nhà trường (nhìn từ “mặt trái” của nền kinh tế thị trường). Truyền thống cần cù chịu khó của người nông dân tác động không nhỏ đến quá trình học tập của học sinh. Giáo viên có điều kiện tiếp xúc gần gũi đồng cảm với điều kiện hoàn cảnh học sinh phần nào tăng thêm tình thương yêu tận tụy với nghề nghiệp. Đây cũng là những yếu tố cơ bản giúp cho các trường THPT Huyện Việt Yên nhiều năm qua giữ vững

sự ổn định, nâng cao chất lượng dạy học và phát triển trong những năm gần đây.

Khó khăn: Mức độ thu nhập của nhân dân trong toàn huyện thấp, thu nhập chính dựa vào sản xuất nông nghiệp, trình độ dân trí chưa cao. Việc huy động cộng đồng tham gia vào công tác giáo dục còn nhiều hạn chế. Đầu tư cho học tập chưa cao. Một bộ phận nhân dân còn ỷ lại, khoán trắng cho nhà trường, chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em.

2.1.2. Đặc điểm các trường THPT huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

Huyện Việt Yên có 3 trường THPT: Việt Yên số I, Việt Yên số II và Lý Thường Kiệt được đặt ở 3 vị trí khác nhau trên địa bàn của huyện.

Các trường có những điểm chung sau đây:

- Quy mô các nhà trường đều lớn, có số lớp, số học sinh đông trong tỉnh. Đội ngũ các thầy cô giáo có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc được giao. ả hưng đội ngũ vẫn còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa cao, phần lớn giáo viên còn trẻ cả về tuổi đời và tuổi nghề, kinh nghiệm trong công tác giảng dạy còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học đã được nhà nước đầu tư song chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Thiết bị thí nghiệm còn sơ sài, dụng cụ thiếu không đồng bộ, chưa có phòng riêng, còn ghép nhiều bộ môn. Thư viện đầu sách còn ít, chủ yếu là sách giáo khoa, sách tham khảo còn rất hạn chế cả số lượng và chất lượng. Chất lượng đầu vào lớp 10 thấp.

Những điểm khác nhau:

- Đội ngũ trường THPT Việt Yên số I có tuổi đời, tuổi nghề cao hơn, số giáo viên giỏi chiếm tỷ lệ nhiều hơn, tỷ lệ giáo viên trên lớp ổn định dẫn đến chất lượng học sinh cao hơn như tỷ lệ học sinh xếp loại đạo đức - văn hoá, học sinh tốt nghiệp,

các giải học sinh giỏi, học sinh trúng tuyển vào các trường đại học và cao đẳng cao hơn 2 trường THPT Việt Yên số II và Lý Thường Kiệt (được thể hiện từ bảng 1 đến bảng 9 phần khảo sát thực trạng).

- Trường THPT Việt Yên I đặt tại trung tâm của huyện, nơi có điều kiện kinh tế xã hội phát triển, việc đầu tư cho con em học tập của các gia đình được trú trọng hơn, điểm chuẩn vào lớp 10 cao hơn nên có nhiều thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy học; còn trường THPT Việt Yên II và trường THPT Lý Thường Kiệt đặt ở những địa bàn hầu hết nhân dân có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ dân trí thấp việc đầu tư cho con em học tập còn nhiều hạn chế, do vậy việc nâng cao chất lượng dạy học ở các trường này là khó khăn hơn.

2.2. Thực trạng chất lượng dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

2.2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

2.2.1.1. Các hình thức khảo sát

+ ả hóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

+ Phương pháp sử dụng toán thống kê để xử lý các kết quả nghiên cứu.

2.2.1.2. Kết quả khảo sát

Được thể hiện từ bảng 1 đến bảng 12

2.2.1.3. Cách đánh giá mức độ và tính điểm (từ bảng 7 đến bảng 13)

- Tính điểm trung bình của các bảng theo công thức:

$$\bar{X} = \frac{\sum X_i K_i}{\sum K_i} = \frac{\sum X_i K_i}{n}$$

Trong đó: $\bar{X}$: Điểm trung bình

X_i : Điểm ở mức độ X_i

K_i : Số người cho điểm ở mức X_i

n : Số người tham gia đánh giá

2.2.2. Thực trạng chất lượng dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

Bảng 1: Điểm tuyển sinh vào các trường PTTH huyện Việt Yên

Năm học Trường	2002-2003	2003-2004	2004-2005	2005-2006
THPT Việt Yên I	10,5	10,6	11,3	12,2
THPT Việt Yên II	6,0	7,5	7,75	7,9
THPT Lý Thường Kiệt	4,5	5,25	5,5	7,1

Bảng 2: Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường Đại học - Cao đẳng

Tên trường	Năm học 2002-2003		Năm học 2003-2004		Năm học 2004-2005		Năm học 2005-2006	
	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
THPT Việt Yên I	290	36	221	29	185	30,8	191	34,5
THPT Việt Yên II	34	7,5	38	9	39	7,2	42	7,5
THPT Lý Thường Kiệt	19	5,3	25	6,6	36	7,4	35	6,1

Bảng 3: Số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh hàng năm của các trường THPT Việt Yên tỉnh Bắc Giang

Tên trường	Năm học 2002-2003	Năm học 2003-2004	Năm học 2004-2005	Năm học 2005-2006
THPT Việt Yên I	68	67	23	32

THPT Việt Yên II	28	25	13	18
THPT Lý Thường Kiệt	9	16	12	12

Bảng 4: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ở các trường THPT Việt Yên

Tên trường	Năm học 2002-2003		Năm học 2003-2004		Năm học 2004-2005		Năm học 2005-2006	
	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>
THPT Việt Yên I	829	99,5	793	99,25	621	99,4	553	99,6
THPT Việt Yên II	424	94,4	422	99,2	543	97,4	553	99,6
THPT Lý Thường Kiệt	354	100	374	99,4	460	95,4	568	98,7

Bảng 5: Chất lượng học sinh các trường THPT Việt Yên từ năm học 2002 -2003 đến năm học 2005 - 2006

Năm học 2002- 2003:

Tên trường	Đạo đức (%)				Văn hoá (%)				
	<i>T</i>	<i>K</i>	<i>TB</i>	<i>Y</i>	<i>G</i>	<i>K</i>	<i>TB</i>	<i>Y</i>	<i>Kém</i>
THPT Việt Yên I	46,2	48,2	5,0	0,6	2,2	47,5	49,8	0,5	0
THPT Việt Yên II	52,7	42,8	3,7	0,8	0,6	42,4	56,7	0,3	0
THPT Lý Thường Kiệt	29,6	53,9	13,4	3,1	0	27,6	69,2	2,2	1

Năm học 2003- 2004:

Tên trường	Đạo đức (%)				Văn hoá (%)				
	<i>T</i>	<i>K</i>	<i>TB</i>	<i>Y</i>	<i>G</i>	<i>K</i>	<i>TB</i>	<i>Y</i>	<i>Kém</i>
THPT Việt Yên I	52,8	42,7	3,8	0,7	3,3	57	39,4	0,3	0

THPT Việt Yên II	43,6	47,4	6,8	2,2	0,7	46,1	53	0,2	0
THPT Lý Thường Kiệt	30,2	55,6	11,3	2,9	0	28,1	69,4	2,0	0,5

Năm học 2004- 2005:

Tên trường	Đạo đức (%)				Văn hoá (%)				
	T	K	TB	Y	G	K	TB	Y	Kém
THPT Việt Yên I	54	40,5	5,2	0,3	4,1	64,8	30,8	0,3	0
THPT Việt Yên II	43,6	47,4	6,8	2,2	0,7	47,1	52	0,2	0
THPT Lý Thường Kiệt	32,9	55,4	9,1	2,6	0	29,9	69,1	1,0	0

Năm học 2005- 2006:

Tên trường	Đạo đức (%)				Văn hoá (%)				
	T	K	TB	Y	G	K	TB	Y	Kém
THPT Việt Yên I	55,4	37,6	6,5	0,5	2,9	66,5	30,4	0,2	0
THPT Việt Yên II	52,8	39,2	5,6	2,4	1,3	47	51,1	0,6	0
THPT Lý Thường Kiệt	34,4	53,8	9	2,8	0,12	35,3	64	0,58	0

Bảng 6: Số lượng và chất lượng giáo viên các trường THPT Việt Yên

Năm học 2005- 2006

Tên trường	Nữ	Đàn g viên	Trình độ			Tuổi nghề (năm)				
			Th.sĩ	ĐH	CD	<1	1-5	5-10	10-15	>15
THPT Việt Yên I	40	18	3	69	0	4	24	8	4	32
THPT Việt Yên II	36	17	1	59	0	5	19	28	5	3
THPT Lý Thường Kiệt	24	11	0	45	0	4	8	22	7	4

Số giáo viên giỏi cấp tỉnh các trường THPT Việt Yên hàng năm

Năm học Trường	2002-2003	2003-2004	2004-2005	2005-2006
THPT Việt Yên I	5	14	9	10
THPT Việt Yên II	0	5	3	5
THPT Lý Thường Kiệt	0	0	2	3

2.2.3. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học của đội ngũ giáo viên ở các trường THPT huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

2.2.3.1. Nhận thức của cán bộ quản lý các trường THPT Huyện Việt Yên

ả nhận thức của cán bộ quản lý, về cơ bản nhận thức được nội dung quản lý hoạt động dạy của giáo viên. Song cũng còn bộc lộ những hạn chế, chú trọng nhiều tới biện pháp hành chính, các hoạt động bề nổi, chưa chú trọng tới biện pháp quản lý việc vận dụng và cải tiến phương pháp dạy học, quản lý việc tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ giáo viên.

2.2.3.2. Thực trạng quản lý hoạt động dạy của đội ngũ giáo viên

Các nhà trường đã đưa ra hệ thống những biện pháp quản lý hoạt động dạy, song chúng tôi thấy các nhà trường lại chưa chú trọng tới biện pháp quản lý việc vận dụng và cải tiến phương pháp dạy, quản lý việc tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ giáo viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chuyên môn.

2.2.3.3. Thực trạng quản lý hoạt động học của học sinh các trường THPT huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

Công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đã được quan tâm thực hiện trong những năm qua và đã thu được những kết quả nhất định. ả hờ vậy, hàng năm có một tỷ lệ nhất định GV được cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đồng

thời tất cả các GV đều phải tham gia lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức thường xuyên theo chu kỳ của Bộ giáo dục và đào tạo. Song chất lượng đội ngũ các trường không đồng đều, giáo viên giỏi làm nòng cốt còn ít, cơ cấu chưa đồng bộ.

2.2.3.4. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất- thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học

Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy học hiện nay ở các trường còn thiếu chưa đáp ứng được yêu cầu của hoạt động dạy: Phòng học còn thiếu, các phòng chức năng hầu như chưa có, phòng thực hành sơ sài, thư viện đầu sách còn ít...

2.2.4. Đánh giá thực trạng chất lượng dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên

Ưu điểm

Xuất phát điểm tuyển sinh vào trường thấp, điều kiện kinh tế của địa phương còn nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu là nông nghiệp (400kg/1 người, 1 năm) việc đầu tư cho hoạt động học tập còn hạn chế. Các điều kiện phục vụ cho hoạt động dạy học còn thiếu. Song những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, ngành giáo dục cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBGV và học sinh, chất lượng giáo dục đào tạo ngày càng được nâng lên, góp phần quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Nhược điểm

Bên cạnh các kết quả đạt được, chúng tôi thấy còn những mặt tồn tại sau đây:

- Đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục đào tạo của địa phương, của đất nước. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn chưa đồng đều giữa các trường, phần nhiều giáo viên còn ngại học thêm để nâng cao trình độ, ít chịu tự học, từ bồi dưỡng, ngại đổi mới

phương pháp dạy học, chưa tích cực sử dụng thiết bị dạy học và tự làm đồ dùng dạy học.

- Việc kiểm tra đánh giá học sinh còn thiên về hình thức chưa đi sát đối tượng dạy, việc áp dụng các biện pháp quản lý chưa đồng bộ, cán bộ quản lý cấp tổ chưa được qua đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, đội ngũ CBQL chưa kiên quyết chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, quản lý việc kiểm tra đánh giá giáo viên và học sinh còn đơn điệu.

- Số học sinh chăm học có tăng lên song số học sinh lười học cũng tăng, việc bồi dưỡng học sinh giỏi còn là vấn đề khó khăn do năng lực tự học của các em còn hạn chế.

Nguyên nhân của những tồn tại trên:

- Do nhận thức của đội ngũ GV về vị trí, vai trò của mình trong giai đoạn mới chưa cao, nên chưa có sự thay đổi về chất.

- Do công tác quản lý chất lượng dạy học và hoạt động dạy học còn có mặt hạn chế, chưa tốt như: Quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn, chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, quản lý hoạt động học tập của học sinh.

- Cơ sở vật chất - trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng dạy học còn hạn chế, kinh phí phục vụ cho việc bổ sung mua sắm còn ít, công tác quản lý, khai thác sử dụng chưa tốt

- Do điểm tuyển sinh vào lớp 10 thấp, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, thu nhập bình quân đầu người thấp chủ yếu là nông nghiệp cho nên việc đầu tư cho học tập còn hạn chế.

- Một bộ phận nhân dân còn ỷ lại khoán trắng cho nhà trường, thiếu sự quan tâm đến việc học tập của con em họ.

CHƯƠNG 3
CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ NHẪM NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG THPT
HUYỆN VIỆT YÊN TỈNH BẮC GIANG

3.1. CƠ SỞ ĐỂ XÂY DỰNG BIỆN PHÁP

3.1.1. Xuất phát từ mục tiêu đào tạo của các trường THPT

3.1.2. Thực tiễn chất lượng dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

3.1.3. Tổng kết kinh nghiệm và ý kiến của các chuyên gia

3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC CỦA CÁC TRƯỜNG THPT HUYỆN VIỆT YÊN

3.2.1. Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu

- Lập kế hoạch tuyển dụng: Căn cứ vào kế hoạch phát triển hàng năm và những biến động về đội ngũ các năm tới cùng với sự phát triển lâu dài của nhà trường theo yêu cầu xây dựng trường chuẩn của Bộ GD-ĐT, nhà trường có kế hoạch biên chế đội ngũ giáo viên phù hợp chuẩn và đủ về số lượng, đồng bộ về các môn học.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên:

+ Nhà trường định số lượng cần đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn trên chuẩn là 10- 12% làm hạt nhân, nòng cốt ở các tổ chuyên môn.

+ Điều tra cơ bản về đội ngũ giáo viên, xác định rõ từng mặt mạnh, mặt yếu của từng giáo viên trong nhà trường, khắc phục từng mặt còn hạn chế.

+ Nâng cao hiệu quả các buổi sinh hoạt, đặc biệt là các buổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, hạn chế các cuộc họp mang tính sự vụ.

+ Tăng cường mua sắm trang bị các loại đầu sách, tạo điều kiện cho giáo viên tự nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao ý thức giác ngộ chính trị, thấm nhuần quan điểm đường lối của Đảng. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn do Sở và Bộ GD&ĐT tổ chức.

+ Tăng cường hoạt động của tổ chuyên môn.

+ Tạo điều kiện cho đội ngũ nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, khuyến khích viết sáng kiến kinh nghiệm, làm đề tài nghiên cứu khoa học, biên soạn, trao đổi trên các tạp chí chuyên ngành.

+ Phát động phong trào thi đua dạy giỏi trong toàn trường, phấn đấu trở thành giáo viên giỏi các cấp.

3.2.2. Tăng cường quản lý thực hiện quy chế chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên và tổ chuyên môn

- Tăng cường quản lý việc thực hiện kế hoạch dạy học của GV:

+ Tăng cường quản lý kế hoạch dạy của giáo viên.

+ Tăng cường quản lý kế hoạch chủ nhiệm lớp.

+ Quản lý việc xây dựng thời khoá biểu.

- Quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn:

+ Quản lý thực hiện chương trình dạy học.

+ Quản lý việc soạn giáo án.

+ Quản lý giờ lên lớp của GV

+ Quản lý việc kiểm tra, chấm trả bài cho HS

- Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn:

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho tổ trưởng chuyên môn.

+ Biên chế GV bộ môn đủ về số lượng, đúng về chuyên môn.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn đầu đàn.

+ Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn: Lập kế hoạch sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề thiết thực nhằm nâng cao chất lượng dạy học, nghiên cứu cải tiến PPDH làm sáng kiến kinh nghiệm...

3.2.3. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học

- Ồn ào cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên về nhu cầu cấp thiết của việc đổi mới PPDH.

- Tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch đổi mới PPDH:

+ Chương trình tự bồi dưỡng, các chuyên đề trọng tâm cần thảo luận, trao đổi, kế hoạch nghiên cứu khoa học các đề tài về đổi mới PPDH.

+ Tổ chức dạy thí điểm cho việc áp dụng đổi mới PPDH của từng giáo viên. Trong một học kỳ mỗi giáo viên phải thao giảng ít nhất một giờ và dự 16 giờ của đồng nghiệp.

+ Kế hoạch học tập, nghiên cứu sử dụng các thiết bị dạy học và công nghệ thông tin phục vụ dạy học.

- Tổ chức cho các tổ chuyên môn dạy thử nghiệm.

- Chỉ đạo giáo viên bồi dưỡng phương pháp học tập bộ môn cho học sinh.

- Cải tiến công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho việc đổi mới PPDH.

- Tăng cường tổ chức hội thảo, đánh giá, tổng kết, trao đổi kinh nghiệm về đổi mới PPDH.

3.2.4. Tăng cường quản lý hoạt động học tập của học sinh

- Xây dựng môi trường sư phạm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập.

+ Chỉ đạo các đồng chí GVC& tổ chức điều tra cơ bản học sinh vào trường để nắm được trình độ, năng lực, sở trường từ đó đề ra những biện pháp giáo dục phù hợp với từng nhóm đối tượng.

+ Kết hợp với đoàn thanh niên, giáo dục truyền thống nhà trường, từ đó hình thành ở học sinh những tình cảm tốt đẹp, tự hào về lịch sử và truyền thống của nhà trường, trong sự nghiệp phát triển GD-ĐT của tỉnh, nâng cao hơn nữa việc giáo dục ý thức học tập và tu dưỡng cho học sinh.

+ Xây dựng nề nếp kỷ cương dạy học trong nhà trường. nề nếp này trở thành thói quen cho giáo viên và học sinh.

+ Phối hợp đoàn thanh niên, hội cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh. Lưu ý giáo dục học sinh cá biệt.

+ Xây dựng tập thể học sinh đoàn kết, nhất trí, tôn trọng giúp đỡ nhau trong học tập.

- Tăng cường quản lý hoạt động học tập của học sinh:

+ Hình thành hệ thống quản lý theo đơn vị lớp, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ lớp, cán bộ tổ, cán bộ đoàn, phụ huynh học sinh.

+ Quản lý tự học của học sinh. Tổ chức nhóm bạn cùng học.

+ Phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo bổ sung kiến thức cho HS yếu, kém.

+ Quản lý và tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

+ Quản lý việc giáo dục lao động hướng nghiệp dạy nghề.

+ Chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá học tập của HS.

3.2.5. Huy động các nguồn lực tài chính từ cộng đồng để tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học

- Huy động các nguồn lực tài chính từ cộng đồng để tăng cường CSVC trang thiết bị dạy học:

- Quản lý và khai thác cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học:

3.2.6. Khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất

KẾT LUẬN VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Âng cao chất lượng giáo dục đào tạo là vấn đề có tính cấp thiết đối với mỗi cơ sở giáo dục. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị “Âng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” cho quê hương đất nước, các trường trong huyện Việt Yên đã có đóng góp quan trọng. Để nâng cao chất lượng dạy học ở các trường, cần phải kết hợp nhiều biện pháp, nhưng biện pháp có ý nghĩa chủ đạo có ý nghĩa quyết định là tăng cường hiệu quả quản lý hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn khảo sát hoạt động dạy học, chất lượng dạy học của các trường THPT, luận văn đã đề xuất 5 biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học của các nhà trường:

Biện pháp 1- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu.

Biện pháp 2- Tăng cường quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn kế hoạch dạy học của giáo viên và tổ chuyên môn.

Biện pháp 3- Tăng cường chỉ đạo hoạt động đổi mới phương pháp dạy học.

Biện pháp 4- Tăng cường quản lý hoạt động học tập của học sinh.

Biện pháp 5- Huy động các nguồn lực tài chính tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học.

Muốn chất lượng dạy học sớm đạt được kết quả theo mục tiêu thì phải tiến hành đồng bộ 5 biện pháp nâng cao chất lượng dạy học đã nêu trên. Do điều kiện cụ thể của huyện Việt Yên, cũng như ngành giáo dục tỉnh Bắc Giang khó có thể thực hiện song song được. Vì vậy nhất thiết phải khẩn trương, ưu tiên

thực hiện một cách mạnh mẽ và có hiệu quả *biện pháp 3* và *biện pháp 4*, đó là “Tăng cường chỉ đạo hoạt động đổi mới phương pháp dạy học” và “Tăng cường quản lý hoạt động học tập của học sinh”.

2. KIẾN NGHỊ

Trong quá trình nghiên cứu thực trạng và đề xuất những biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở các trường THPT huyện Việt Yên có hiệu quả đồng thời có thể phát huy tác dụng của các biện pháp đã đề xuất, tác giả có một số kiến nghị sau:

- Với Bộ Giáo dục Đào tạo:

+ Đề nghị nhà nước tăng cường ngân sách cho trang thiết bị dạy học.

+ Thay đổi chương trình sách giáo khoa THPT sao cho phù hợp với thực tiễn của đất nước cũng như thế giới.

+ Đổi mới phương pháp dạy học đã có định hướng song việc chỉ đạo thực hiện cần cụ thể, sâu sắc và khẩn trương hơn.

- Với Sở giáo dục đào tạo Bắc Giang:

+ Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý từ cấp tổ trở lên được thường xuyên nâng cao nghiệp vụ, giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm trong tỉnh và với các tỉnh bạn.

+ Tăng cường hỗ trợ đồng bộ cho các trường về cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo tốt các điều kiện cho dạy học.

+ Phối hợp với ban tổ chức chính quyền tỉnh, có kế hoạch bổ sung giáo viên cho các trường đảm bảo tỷ lệ giáo viên trên lớp theo tiêu chuẩn của Bộ.

+ Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên theo các cụm trường, gắn với yêu cầu của giáo viên, với thực tiễn bài học và lớp học cụ thể.

+ Đặc biệt cần có chính sách cụ thể, khích lệ đối với những giáo viên giỏi như tăng lương trước thời hạn và phải có

chế tài rõ ràng đối những giáo viên yếu về chuyên môn cũng như tư cách của người giáo viên.

- Với lãnh đạo huyện Việt Yên:

+ Chỉ đạo các hoạt động khuyến học đa dạng và rộng khắp, lấy đó là một tiêu chí đánh giá hoạt động của các đơn vị cơ sở.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, nắm vững và sâu sát quá trình hoạt động dạy học trong các nhà trường trong địa bàn huyện.

+ Có cơ chế tạo điều kiện về đất ở cho số giáo viên công tác lâu dài tại địa phương.